

GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ PHỔ THÔNG

Th.S Trần Thị Thu

Nguyên Trưởng phòng Hướng nghiệp
Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực
Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đặt vấn đề

Hàng năm, nước ta có khoảng gần 900.000 học sinh (HS) tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và khoảng 1.300.000 HS học xong cấp trung học cơ sở (THCS). Đa số HS tốt nghiệp THPT có xu hướng thi vào đại học, cao đẳng, tập trung vào những trường đào tạo những ngành nghề “nóng” trong xã hội như kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật, báo chí... Phần lớn HS học xong THCS có xu hướng học tiếp THPT, có thể là THPT công lập hoặc dân lập. Tỷ lệ HS đăng ký thi vào các trường nghề, từ cao đẳng nghề đến sơ cấp nghề còn thấp, mặc dù hiện nay Nhà nước đang có chính sách hỗ trợ cho các trường nghề rất tốt. Sự phân luồng không hợp lý này kéo dài đã gây ra tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ” trong nguồn lực lao động ở nước ta. Đó là chưa kể tới tình trạng nhiều em chọn ngành, nghề không đúng với sở thích, khả năng, giá trị nghề nghiệp của bản thân, dẫn đến hậu quả là sau 4-5 năm học tập ở trường đại học, tốt nghiệp ra trường không thể tìm kiếm hoặc tự tạo được việc làm, phải xin làm những công việc không cần đến trình độ đại học hoặc làm trái ngành nghề được đào tạo. Điều này đã gây ra lãng phí không nhỏ cho bản thân các em, gia đình các em và nguồn lực lao động của đất nước. Cùng với tình trạng trên, gần 60% HS cấp THPT không thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và gần 20% HS học xong cấp THCS không học tiếp lên THPT đã tham gia ngay vào cuộc sống lao động sản xuất trong nhiều lĩnh vực, trong đó chủ yếu là lĩnh vực nông nghiệp. Các em thường tham gia lao động phổ thông như những người lao động bình thường. Nhiều em rất lúng túng trước cuộc sống lao động thực tế, không định hướng được con đường nghề nghiệp cho bản thân.

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do trong những năm qua, công tác giáo dục hướng nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Hiệu quả của các hình thức giáo dục hướng nghiệp, trong đó có hoạt động giáo dục nghề phổ thông (HĐGDNPT) còn thấp, chưa đáp ứng được mục tiêu giáo dục hướng nghiệp (GDHN).

Để khắc phục, một trong những biện pháp hữu hiệu cần được thực hiện ngay, đó là cải thiện hiệu quả của HĐGDNPT vì đây là một hình thức hướng nghiệp quan trọng, chủ yếu trong các hình thức hướng nghiệp.

2. Sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả GDHN của HĐGDNPT

Ngày 19 tháng 3 năm 1981, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định 126/ CP phủ về “Công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông và việc sử dụng hợp lý HS phổ thông cơ sở, THPT tốt nghiệp ra trường”. Trong Quyết định nêu rõ: “GDHN có các nhiệm vụ:

- + Giáo dục thái độ lao động và ý thức đúng đắn với nghề nghiệp;
- + Cho HS làm quen với một số nghề phổ biến trong xã hội và các nghề truyền thống của địa phương;
- + Tìm hiểu năng khiếu, khuynh hướng nghề nghiệp của từng HS để khuyến khích, hướng dẫn và bồi dưỡng khả năng nghề nghiệp thích hợp nhất;
- + Động viên HS đi vào những nghề, những nơi đang cần.

Để thực hiện được các nhiệm vụ GDHN, Bộ GD&ĐT đã chỉ đạo các địa phương đưa *“những nghề phổ biến, thông dụng đang cần phát triển ở địa phương; những nghề có kỹ thuật tương đối đơn giản, quá trình dạy nghề không đòi hỏi phải có trang thiết bị phức tạp; nguyên liệu dùng cho dạy nghề dễ kiếm, phù hợp với điều kiện kinh tế, khả năng đầu tư của địa phương, nhà trường, thời gian học nghề ngắn”*¹ vào dạy cho HS phổ thông cuối cấp THCS, THPT. Những nghề này được gọi chung là NGHỀ PHỔ THÔNG.

Theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành năm 2006, NPT được gọi là HGDNPT. Vì vậy, sau đây sẽ gọi chung là HGDNPT.

Theo quyết định 126/CP và các văn bản về công tác hướng nghiệp cho HS phổ thông như chỉ thị 33/ 2003/CT-BGDĐT, mục đích chủ yếu của việc tổ chức HGDNPT là giúp HS tiếp cận với hoạt động lao động nghề nghiệp, làm quen và thử sức mình trong một hoạt động lao động nghề nghiệp cụ thể. Từ đó, thấy được sự phù hợp giữa sở thích, khả năng của bản thân với yêu cầu của nghề cụ thể và có định hướng nghề nghiệp đúng đắn. Nói cách khác, ***mục đích chính của HGDNPT là GDHN cho HS, giúp HS nâng cao nhận thức bản thân, nhận thức nghề nghiệp để có sự lựa chọn nghề phù hợp.*** Đồng thời, giúp HS có điều kiện củng cố nội dung lí thuyết, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học ở môn Công nghệ vào thực tiễn đời sống sản xuất trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ... và áp dụng kiến thức, kĩ năng của các môn văn hóa vào hoạt động nghề nghiệp cụ thể; có tâm thế sẵn sàng bước vào cuộc sống lao động sau khi tốt nghiệp THCS, THPT. Đây là điểm khác biệt rất cơ bản giữa dạy NPT với dạy nghề ở các cơ sở đào tạo nghề như trường sơ cấp nghề, trung cấp nghề hoặc cao đẳng nghề vì mục đích chính của dạy nghề tại các cơ sở đào tạo là hình thành tay nghề và những phẩm chất của nghề cho người học. Vì vậy, sau khi học nghề, người học nghề phải có lí thuyết nghề chuyên sâu, có tay nghề tương ứng với trình độ đào tạo và có đủ khả năng xin việc hoặc tự tạo việc làm. Còn HS phổ thông sau khi tham gia HGDNPT, cùng với việc phải có những hiểu biết, kĩ năng nhất định về nghề còn phải tăng thêm nhận thức bản thân, nhận thức nghề nghiệp để làm cho quá trình tìm hiểu nghề có hiệu quả hơn và đưa ra được định hướng nghề, quyết định nghề phù hợp.

¹ Nguồn: Hoạt động hướng nghiệp của HS phổ thông Việt Nam, Giáo trình dùng cho trường Cán bộ quản lí giáo dục, Phạm Huy Thụ, 1996.

Từ khái niệm, mục đích của nghề phổ thông (NPT) cho thấy, việc tổ chức dạy và học NPT cho HS cuối cấp THCS, THPT là hết sức cần thiết bởi những lẽ sau:

- Chỉ trên cơ sở tổ chức cho HS tham gia tích cực, chủ động vào HĐGDNPT, các em mới có điều kiện làm quen, thử sức mình trong hoạt động lao động nghề nghiệp phổ biến của xã hội và nghề truyền thống ở địa phương. Nhờ đó, các em có điều kiện kiểm nghiệm thực tế sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân mà các em đã xác định qua các giờ hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đối chiếu được những yếu tố cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của bản thân với nội dung, yêu cầu của một nghề cụ thể trước khi đưa ra quyết định chọn nghề tương lai.
- Chỉ trên cơ sở tham gia HĐGDNPT, HS mới có điều kiện, cơ hội để thể hiện những sở thích nghề nghiệp, khả năng thực có của bản thân mình ngay từ khi còn học phổ thông. Nhờ đó, GV phát hiện được năng khiếu, khuynh hướng nghề nghiệp của HS và có cơ sở để giúp các em bồi dưỡng, phát triển khả năng tiềm tàng của bản thân.
- Qua việc trực tiếp tham gia vào HĐGDNPT, HS có điều kiện nhìn rõ hơn khoảng cách giữa lí thuyết và thực hành do các em được vận dụng những kiến thức lí thuyết đã tiếp thu được qua lí thuyết nghề, qua môn Công nghệ và các môn văn hóa khác vào hành động thực tiễn. Không những vậy, nếu nhà trường biết tận dụng, liên kết với những cơ sở sản xuất, những doanh nghiệp đóng trên địa bàn của địa phương vào việc tổ chức dạy nghề cho HS thì sẽ giúp cho HS có nhiều cơ hội để xây dựng kiến thức về nghề, về các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp, nhờ đó tăng thêm năng lực nhận thức thức nghề nghiệp. Vì vậy, có thể nói, tổ chức thực hiện nghề phổ thông là con đường rất tốt để thực hiện nguyên lí giáo dục:” Học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội”.
- Tham gia học NPT tạo môi trường rất tốt để HS hình thành và phát triển các kĩ năng thiết yếu của người lao động mới, đó là các kĩ năng cơ bản, kĩ năng quản lí bản thân và kĩ năng làm việc nhóm.

Tóm lại, HĐGDNPT có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ GDHN được quy định trong quyết định 126/ CP. Chỉ trên cơ sở thực hiện có hiệu quả HĐGDNPT thì mới giúp cho HS nhận thức đầy đủ hơn về sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân; nhận thức rõ hơn về nghề nghiệp mà các em được tìm hiểu qua các kênh thông tin, qua các giờ hướng nghiệp và quan sát, tìm hiểu thực tế. Nhờ đó, các em có cơ sở vững chắc để xây dựng kế hoạch nghề nghiệp và xác định nghề nghiệp tương lai phù hợp. Nói cách khác, tổ chức thực hiện có hiệu quả HĐGDNPT sẽ góp phần tích cực vào việc hình thành và phát triển những năng lực hướng nghiệp cần có của HS, đó là năng lực nhận thức bản thân, năng lực nhận thức nghề nghiệp và năng lực xây dựng kế hoạch nghề nghiệp. Đây cũng chính là “cái đích” mà công tác GDHN cần đạt được.

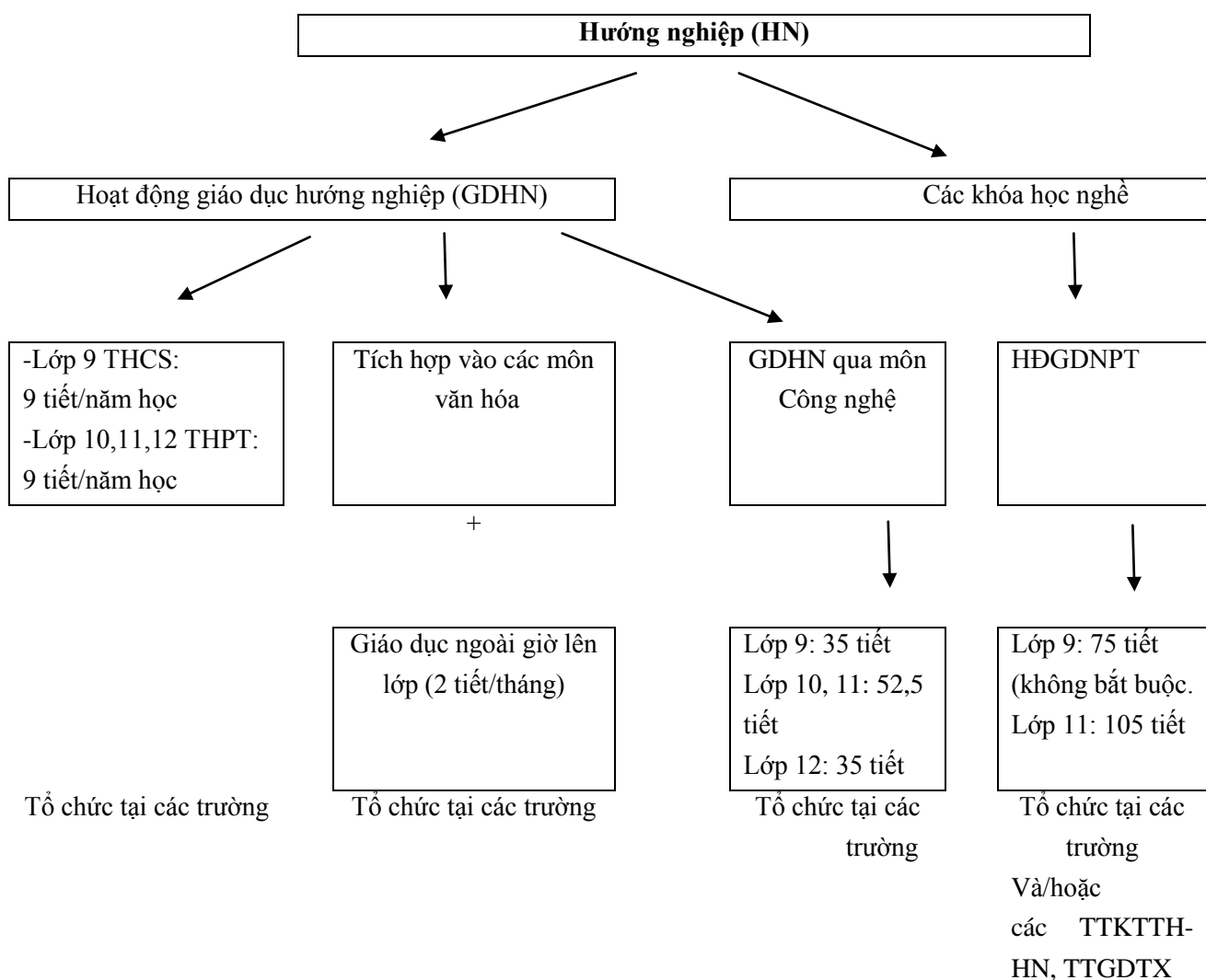
3. Những điều kiện cần thiết để GDHN qua HĐGDNPT đạt hiệu quả

a. Điều kiện về nhận thức

Mục đích chủ yếu của HĐGDNPT là để thực hiện các nhiệm vụ GDHN. Đây là điều đầu tiên mà mỗi người tham gia vào HĐGDNPT cần phải nhận thức được đầy đủ để hướng HĐGDNPT theo mục đích GDHN. Muốn làm được điều này, cần phải tuyên truyền, phổ biến để mọi người thấy được HĐGDNPT là một bộ phận quan trọng của công tác hướng nghiệp và là một hình thức hướng nghiệp chủ yếu trong các hình thức hướng nghiệp. Theo các văn bản chỉ đạo của Nhà nước và Bộ GD&ĐT, GDHN cho HS phổ thông được thực hiện qua các hình thức: Tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học; Lao động sản xuất và học NPT; hoạt động sinh hoạt hướng nghiệp (nay được gọi là Hoạt động giáo dục hướng nghiệp-HĐGDHN); các hoạt động ngoại khóa khác².

Có thể biểu thị các hình thức giáo dục hướng nghiệp bằng sơ đồ sau:

Tổng quan công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông³



² Nguồn: Chỉ thị 33/ 2003/ CT- BGD&ĐT

³ Nguồn: Tài liệu Quản lý hướng nghiệp, VVOB, Nhà xuất bản đại học sư phạm, 2012

Qua sơ đồ trên cho thấy, muốn nâng cao hiệu quả GDHN cần thiết phải nâng cao hiệu quả của HĐGDHN, HĐGDNPT và phải kết nối được hai hoạt động giáo dục này với nhau trong công tác hướng nghiệp. Thực tế cho thấy, nếu thực hiện có hiệu quả HĐGDHN, HS cấp THPT sẽ có được những nhận thức ban đầu, cần thiết về bản thân và nghề nghiệp. Đây chính là cơ sở rất tốt để HS dựa vào đó đưa ra quyết định lựa chọn HĐGDNPT sẽ tham gia. Nếu được tham gia HĐGDNPT phù hợp với sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân, các em sẽ hứng thú hơn và có động lực học NPT tốt hơn, hiệu quả học NPT sẽ được nâng lên. Ngược lại, nếu thực hiện có hiệu quả HĐGDNPT sẽ giúp HS hiểu rõ hơn về sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân; có được thông tin đa dạng, nhiều chiều về nghề nghiệp mà các em yêu thích. Hơn nữa, các em còn có điều kiện, cơ hội để rèn luyện những kỹ năng thiết yếu trong môi trường lao động nghề nghiệp thực tế. Nhờ đó, các em sẽ có định hướng nghề nghiệp tốt hơn và đưa ra được quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai phù hợp.

b. Điều kiện về quản lý

HĐGDNPT là một hoạt động giáo dục được đưa vào kế hoạch dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông ở cấp trung học. Muốn nâng cao hiệu quả GDHN qua HĐGDNPT, vai trò thúc đẩy và hỗ trợ của cán bộ quản lý (CBQL) là hết sức quan trọng vì mỗi CBQL được ví như “đầu tàu” của con tàu “ hướng nghiệp, dạy NPT” tại mỗi địa phương và mỗi cơ sở giáo dục. Điều này đòi hỏi các CBQL hoạt động GDNPT phải tâm huyết, năng động, tự chủ trong công tác quản lý, đồng thời cần phải có những hiểu biết về quản lý hướng nghiệp ở cấp trung học; Có năng lực xây dựng kế hoạch HĐGDNPT phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế; Có năng lực tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát HĐGDNPT để thúc đẩy hoạt động này tiến triển theo đúng mục đích, kế hoạch đề ra. Tất cả những năng lực này được hình thành và phát triển trên nền tảng kiến thức của mỗi người. Do vậy, CBQL hoạt động GDNPT cần được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về hướng nghiệp và HĐGDNPT.

c. Điều kiện về chương trình, tài liệu cho HĐGDNPT

Trong dạy học nói chung, HĐGDNPT nói riêng, chương trình và tài liệu dạy học đóng vai trò định hướng rất quan trọng. Muốn GDHN qua HĐGDNPT đạt hiệu quả, trước hết yêu cầu này phải được thể hiện rõ trong mục tiêu, nội dung, chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và tài liệu HĐGDNPT. Chương trình ban hành năm 2006 đã quy định cụ thể mục tiêu của HĐGDNPT. Cùng với những mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt được sau khi học NPT, trong mục tiêu còn chỉ ra mục tiêu hướng nghiệp cần đạt, như: *Biết được những đặc điểm và yêu cầu của nghề; Có một số kỹ năng sử dụng công cụ, thực hành kỹ thuật theo quy trình công nghệ để làm ra sản phẩm đơn giản theo yêu cầu của mỗi nghề. Có ý thức trong việc tìm hiểu nghề và lựa chọn nghề nghiệp.* Trong chương trình cũng nêu các quan điểm xây dựng chương trình, trong đó đáng chú ý là quan điểm: *tăng*

cường nội dung hướng nghiệp để HS có điều kiện tìm hiểu nghề, làm quen với một nghề cụ thể và góp phần định hướng nghề nghiệp. Đây là căn cứ quan trọng để biên soạn các tài liệu HĐGDNPT và chỉ đạo, thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện GDHN qua HĐGDNPT ở các địa phương và cơ sở giáo dục.

Bên cạnh đó, cần phải “Đa dạng hóa các nghề để HS và các trường có thể lựa chọn phù hợp với những điều kiện cụ thể về phương hướng phát triển kinh tế, cơ sở vật chất và giáo viên của địa phương, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của HS”⁴

d. Điều kiện về giáo viên

"Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng dạy học. Giáo viên phải có đủ đức, đủ tài". Đây cũng là vai trò và yêu cầu đối với những giáo viên dạy NPT tại các cơ sở giáo dục vì họ chính là những người trực tiếp biến mục đích, mục tiêu của HĐGDNPT thành hiện thực. Xuất phát từ đặc thù của HĐGDNPT, từ yêu cầu GDHN qua HĐGDNPT, chúng tôi cho rằng, giáo viên phụ trách HĐGDNPT cần có những kiến thức, kỹ năng trong bảng sau:

Bảng 3: Kiến thức, kỹ năng cần có của giáo viên dạy NPT⁵

Nhiệm vụ	Kiến thức, kỹ năng cần có để thực hiện nhiệm vụ
GDHN qua HĐGDNPT	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu mục đích hướng nghiệp qua HĐGDNPT - Các năng lực hướng nghiệp cần đạt của học sinh - Các lý thuyết về hướng nghiệp - Các phương pháp tìm hiểu bản thân và thông tin nghề nghiệp - Các hệ thống trường nghề, ĐH, CĐ, TCCN - Thị trường lao động/ tuyển dụng <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng được các yêu cầu, quy định và lý thuyết hướng nghiệp vào HĐGDNPT - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bản thân; đặc điểm, yêu cầu của nghề
Tổ chức HĐGDNPT	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích, ý nghĩa của HĐGDNPT. - Kiến thức chuyên sâu về nghề phổ thông đang dạy - Đặc điểm và yêu cầu của nghề. - Hình thức, phương pháp DH tích cực; đổi mới đánh giá kết quả học nghề phổ thông. <p>Kỹ năng:</p>

⁴ Nguồn: Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình- Chương trình giáo dục phổ thông- Hoạt động giáo dục nghề phổ thông.

⁵ Nguồn: Quản lý hướng nghiệp ở cấp trung học, Chương trình hướng nghiệp VVOB, Nhà xuất bản đại học sư phạm, 2012

	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch dạy nghề phổ thông - Dạy lý thuyết nghề và hướng dẫn, tổ chức thực hành nghề - Làm, sử dụng và khai thác các thiết bị và đồ dùng dạy học - Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học NPT - Đánh giá kết quả học tập của HS theo yêu cầu đổi mới. - Liên kết với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, nhà máy ở địa phương để dạy nghề và tổ chức cho HS trải nghiệm nghề.
Tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS tham quan, hoạt động ngoại khóa để tăng nhận thức về nghề - Đặc điểm về nghề (mà giáo viên đang dạy) tại địa phương <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch tham quan, tổ chức hoạt động ngoại khóa về nghề. - Xây dựng mạng lưới chuyên nghiệp - Hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin nghề khi tham quan, ngoại khóa và so sánh thông tin thu được với sở thích và khả năng của bản thân

e. Điều kiện về HS

HS là chủ thể của quá trình nhận thức. Do vậy, HS tham gia HĐGDNPT cần nhận thức đúng về mục đích chủ yếu của hoạt động này và những năng lực hướng nghiệp cần có được qua tham gia HĐGDNPT. Từ đó, có nhu cầu tham gia HĐGDNPT để có điều kiện, cơ hội trải nghiệm, xác định rõ ràng, đầy đủ hơn những sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân, đồng thời xây dựng được những kiến thức nghề nghiệp cần thiết, những kỹ năng thiết yếu của người lao động nghề nghiệp. Đối với HS cấp THCS, các em thường tham gia học NPT vào thời gian nghỉ hè chuẩn bị bước vào lớp 9. Do vậy, qua HĐGDNPT cần giúp các em nhận thức được việc học NPT mang lại nhiều lợi ích cho bản thân các em, trong đó có lợi ích là giúp các em làm quen với hoạt động nghề nghiệp và bước đầu biết được sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân. Các em học NPT càng tích cực, càng có nhiều cơ hội để khám phá, tìm hiểu bản thân, tìm hiểu nghề nghiệp. Nhờ đó, các em tham gia HĐGDHN ở lớp 9 hiệu quả hơn và có quyết định hướng đi hoặc chọn nghề tương lai sau THCS phù hợp hơn.

g. Các điều kiện khác

Hiệu quả GDHN qua HĐGDNPT phụ thuộc nhiều vào điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc của mỗi cơ sở giáo dục vì mục tiêu chủ yếu của HĐGDNPT là mục tiêu về kỹ năng. Hoạt động chủ yếu của mỗi chương trình NPT là hoạt động thực hành của

HS. Do vậy, cần đảm bảo có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc cần thiết cho những nghề được tổ chức thực hiện ở từng cơ sở giáo dục.

Điều kiện về tài chính: Các cơ sở giáo dục rất cần có nguồn kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học theo tiêu chuẩn ngành của Bộ GD&ĐT ban hành⁶. Nguồn kinh phí còn giúp các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động khác một cách thuận lợi như tổ chức các chuyên đề về HĐGDNPT, tổ chức cho HS tham quan, ngoại khóa, trải nghiệm nghề, phối hợp với các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp trên địa bàn để GDHN và tổ chức thực hành nghề phổ thông...

4. Thực trạng GDHN qua HĐGDNPT

Thực hiện quyết định 126/CP về công tác hướng nghiệp, ngay từ năm 1981, Bộ Giáo dục đã tích cực triển khai công tác hướng nghiệp xuống từng địa phương và các trường học. Nhiều trường học đã thành lập phòng hướng nghiệp, trong đó có các tư liệu giúp HS tìm hiểu về nghề nghiệp ở địa phương và các nghề phổ biến trong cả nước. Nghề phổ thông và các giờ sinh hoạt hướng nghiệp đã được các trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp- dạy nghề mới thành lập và nhiều trường phổ thông đưa vào giảng dạy. 20 ngành và đoàn thể ở Trung ương, 30/40 tỉnh, thành phố đã phối hợp chặt chẽ cùng ngành giáo dục thực hiện Quyết định 126/CP. Bộ Lâm nghiệp đã kí kết với Bộ Giáo dục đề án liên ngành 10 năm (1985-1995) trường học tham gia trồng cây góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc, hướng nghiệp lâm nghiệp cho HS. Bộ Lao động cùng Bộ Giáo dục xây dựng đề án sử dụng HS phổ thông ra trường. Ngay từ năm 1981, Bộ đã thành lập Vụ Hướng nghiệp để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác hướng nghiệp trong cả nước, tập trung chủ yếu vào HĐGDHN, HĐGDNPT và tư vấn hướng nghiệp. (Năm 1990, Vụ Hướng nghiệp giải thể. Trung tâm Lao động- Hướng nghiệp được thành lập. Cơ quan này cũng đã chuyển sang chức năng, nhiệm vụ khác từ năm 2008. Hiện nay, Vụ Giáo dục trung học trực tiếp chỉ đạo công tác hướng nghiệp). Với sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp quản lý từ Bộ đến địa phương và sự tham gia hỗ trợ của nhiều ban ngành, đoàn thể, nhất là Bộ Lâm nghiệp, HĐGDNPT được triển khai rộng khắp các địa phương. Chỉ tính riêng tại tỉnh Nghệ An đã có HS của hàng trăm trường THCS, THPT ở các huyện như Thanh Chương, Tân Kỳ, Anh Sơn, Nam Đàn được tham gia học nghề trồng rừng thông qua chương trình hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Bộ Lâm nghiệp (trong những năm 90, Bộ Lâm nghiệp hỗ trợ cho các trung tâm KTTTH-HN, các trường nhận đất trồng rừng số tiền là 200.000đ/ ha). Số nghề phổ thông được đưa vào dạy cho HS phổ thông cấp THCS, THPT tăng dần qua các năm. Tính đến năm học 2006-2007, tổng số nghề phổ thông được dạy trong cả nước lên đến hơn 60 nghề khác nhau, trong đó có nhiều nghề truyền thống của địa phương như làm ren vơ ni, nghề chạm khắc gỗ, nghề làm tranh mĩ nghệ, nghề làm đèn

⁶ Từ năm 1992, Bộ GD&ĐT đã bắt đầu ban hành các tiêu chuẩn ngành phòng dạy và học nghề phổ thông. Hiện nay đã có tiêu chuẩn ngành của 28 nghề phổ biến để các cơ sở giáo dục có cơ sở pháp lý xây dựng cơ sở vật chất và đầu tư mua sắm trang thiết bị

lồng, nghề làm bánh, nghề làm hoa nghệ thuật...Nhiều trung tâm kĩ thuật tổng hợp- hướng nghiệp, trường phổ thông đã mời được các nghệ nhân tham gia dạy nghề phổ thông cho HS. Số HS tham gia học nghề phổ thông cũng tăng lên đáng kể. Mỗi năm có hàng triệu HS cấp THCS và trên dưới 800.000 HS cấp THPT được tham gia học nghề phổ thông dưới nhiều hình thức khác nhau như học nghề tại trường do chính giáo viên của trường dạy; học nghề tại các trung tâm kĩ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và học nghề tại trường nhưng do giáo viên của các trung tâm dạy. Có thể khẳng định, chủ trương đưa HĐGDNPT vào các trường phổ thông cấp trung học để GDHN cho HS là đúng hướng và được xã hội, mọi người chấp nhận. Nó đã đóng góp một phần đáng kể vào việc trang bị cho HS một số kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp nhất định, giúp các em hiểu rõ hơn những nội dung của một nghề cụ thể cũng như những công việc cần làm trong hoạt động lao động nghề nghiệp.

Tuy nhiên, nếu đánh giá một cách thực chất thì hiệu quả GDHN qua HĐGDNPT tại các cơ sở giáo dục và địa phương còn ***hiều bất cập, hạn chế***. Đó là:

- HĐGDNPT được tổ chức ở các trung tâm giáo dục có chức năng hướng nghiệp cho HS phổ thông và các trường THCS, THPT. Trong thực tế, số trường tổ chức cho HS học NPT tại trường chiếm đa số vì HS không phải đi xa và tận dụng được đội ngũ giáo viên trong trường. Những giáo viên được phân công tổ chức HĐGDNPT thường là GV văn hóa, chưa hiểu rõ mục đích chủ yếu của HĐGDNPT là GDHN. Mặt khác, những giáo viên này chưa được trang bị các kiến thức, kĩ năng cơ bản về hướng nghiệp nên trong quá trình dạy học họ chỉ quan tâm truyền thụ những kiến thức lí thuyết có sẵn trong tài liệu và tổ chức thực hiện những bài thực hành mà bản thân có khả năng hướng dẫn được hoặc những nội dung thực hành thường được ra trong đề thi hàng năm. Những nội dung về hướng nghiệp hầu như rất ít được tích hợp, lồng ghép vào nội dung các bài học. Các phương pháp dạy học tích cực ít được giáo viên vận dụng vào quá trình dạy nghề nên các giờ dạy học NPT thường thiếu tính hấp dẫn, không thu hút được sự quan tâm, chú ý của HS.
- Mục đích tham gia học NPT của hầu hết HS không rõ ràng. Đa số các em đăng kí học NPT theo yêu cầu của nhà trường và các bạn. Nhiều em tham gia học NPT với mục đích là được cộng điểm khuyến khích vào điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi vào cấp THPT. Các em tham gia học NPT nhưng ít quan tâm đến việc tìm hiểu nghề, tìm hiểu sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân, chỉ chú tâm vào những nội dung lí thuyết và thực hành trọng tâm của chương trình để thi nghề đạt kết quả cao. Trong quá trình học nghề, HS ít đào sâu suy nghĩ, thiếu sự chủ động vận dụng những trải nghiệm của bản thân vào quá trình tìm tòi, khám phá, tìm hiểu kiến thức, kĩ năng nghề. Hoạt động thực hành chủ yếu là làm theo hướng dẫn của giáo viên, ít có sự sáng tạo và kiểm nghiệm thực tế. Do vậy, chẳng những các kiến thức, kĩ năng nghề các em lĩnh hội được

nhanh chóng bị “roi rụng” mà bản thân các em vẫn rất lúng túng trong việc chọn hướng đi tiếp theo cũng như lựa chọn ngành nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân. Việc chọn nghề theo ý kiến của cha mẹ, bạn bè và trào lưu chung vẫn phổ biến.

- Số nghề được dạy tại các trường THCS, THPT thường chỉ bó gọn trong 3-4 nghề mà nhà trường có giáo viên và trang thiết bị để dạy như nghề điện dân dụng do giáo viên vật lý đảm nhận; nghề làm vườn, nghề trồng rừng, nghề trồng lúa do giáo viên Sinh vật và những giáo viên chưa có đủ số giờ quy định dạy; nghề tin học văn phòng do giáo viên Tin, giáo viên Toán dạy... Do vậy, HS ít có điều kiện lựa chọn nghề để học phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân và phù hợp với xu hướng phát triển nghề nghiệp ở địa phương, xã hội. Điều này dẫn đến tâm lý học nghề phổ thông của nhiều em không thoải mái, các em không mặn mà với việc học nghề phổ thông. Có những em chán với việc học nghề phổ thông và nói rằng: nhà trường và giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học thì học thôi chứ không cảm thấy thích thú gì.
- Việc tổ chức HĐGDNPT thường chỉ bó gọn trong nhà trường hoặc trung tâm kỹ thuật tổng hợp- hướng nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, hầu như không có sự hợp tác hoặc liên kết với các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn hoặc các ban ngành có liên quan ở địa phương. Do vậy, HS không có điều kiện trải nghiệm nghề và ít có hiểu biết về hoạt động của nghề đó trong thực tiễn.

Nguyên nhân chủ yếu của những bất cập, hạn chế trên là:

- HĐGDNPT chưa được coi trọng, từ khâu chỉ đạo cho tới khâu thực hiện và giám sát, đánh giá. Việc tổ chức HĐGDNPT còn mang nặng tính hình thức, chạy theo số lượng, chưa quan tâm tới mục đích GDHN của HĐGDNPT.
- Đội ngũ giáo viên tham gia HĐGDNPT tại các trường THCS hầu hết là giáo viên kiêm nhiệm. Họ không có đủ những kiến thức, kỹ năng cần có của giáo viên dạy NPT, bao gồm kiến thức, kỹ năng nghề phổ thông và kiến thức, kỹ năng hướng nghiệp. Rất ít giáo viên có trình độ chuyên môn sâu về nghề và kỹ năng thực hành nghề. Không những thế, họ còn không hứng thú gì với công việc được giao nên ít trau dồi chuyên môn qua tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề.
- Các cấp quản lý ít quan tâm, chú ý tới việc hỗ trợ, bồi dưỡng về chuyên môn, phương pháp dạy học tích cực và GDHN qua HĐGDNPT cho giáo viên dạy NPT ở các địa phương và các cơ sở giáo dục.
- Mâu thuẫn giữa một bên là yêu cầu GDHN qua HĐGDNPT với một bên là hạn chế, bất cập của chương trình, tài liệu phục vụ cho HĐGDNPT: Cho đến nay, ở cấp THPT chỉ có 11 chương trình HĐGDNPT được ban hành theo quyết định số 16/ 2006/ QĐ-BGDĐT là nghề điện dân dụng, nghề gò, nghề sửa chữa xe máy, nghề nuôi cá, nghề trồng rừng, nghề làm vườn, nghề thủ công, nghề cắt may, nghề nấu ăn, nghề tin học văn phòng, nghề điện tử dân dụng và 10 bộ tài liệu cho HS, giáo viên (nghề điện tử dân

dụng chưa có tài liệu). Các trường THPT muốn dạy thêm nghề khác phải xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu và được cấp trên phê duyệt. Còn ở cấp THCS thì có nhiều nghề hơn do được dạy tất cả các nghề trong danh mục nghề phổ thông 90 tiết được ban hành từ năm 1992 và những nghề truyền thống của địa phương. Trong tất cả các chương trình và tài liệu NPT đã ban hành, chưa có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện GDHN qua HĐGDNPT, chủ yếu tập trung vào kiến thức, kỹ năng kỹ thuật của nghề. Chỉ có bài cuối trong chương trình là bài tìm hiểu nghề - 3 tiết có đề cập tới các đặc điểm, yêu cầu của nghề; thông tin về thị trường lao động của nghề và vấn đề đào tạo nghề. Những nội dung này được đưa vào tài liệu từ cách đây gần chục năm nên thiếu tính cập nhật. Do vậy, giáo viên thiếu cơ sở cũng như định hướng để tiến hành GDHN qua các bài dạy trong chương trình.

- Nguồn lực về tài chính và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho HĐGDNPT ở các địa phương và các cơ sở giáo dục vừa thiếu, vừa lạc hậu, không đủ khả năng đáp ứng quan điểm xây dựng và phát triển nghề phổ thông, đó là coi trọng thực hành. Sự khó khăn này còn làm cho các trường khó có thể tổ chức cho HS tham quan, ngoại khóa về nghề hoặc liên kết với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp để HS được trải nghiệm nghề nghiệp.
- Chưa tạo được sự liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục ở các trường cao đẳng, đại học (ví dụ như HS học nghề điện dân dụng đạt kết quả giỏi được cộng điểm ưu tiên khi thi vào khoa điện; HS học nghề gò được cộng điểm ưu tiên khi thi vào khoa cơ khí v.v...) nên HS thiếu động lực học.

Tóm lại: Trong hơn 30 năm qua, HĐGDNPT đã có những đóng góp nhất định vào việc GDHN cho HS phổ thông và tạo điều kiện cho HS củng cố, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học ở môn Công nghệ và các môn văn hóa vào hoạt động lao động nghề nghiệp cụ thể. Với số lượng hàng triệu HS THCS và gần 80 vạn HS THPT tham gia học nghề và thi nghề hàng năm đã nói lên sự hưởng ứng cũng như những cố gắng của các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức HĐGDNPT. Tuy nhiên, hiệu quả GDHN qua HĐGDNPT còn nhiều hạn chế, bất cập. Đa số giáo viên và HS chưa biết rõ mục đích chủ yếu của HĐGDNPT là GDHN nên chưa quan tâm tới việc nâng cao chất lượng dạy và học NPT. Các hoạt động được thực hiện trong quá trình tổ chức HĐGDNPT chưa hướng tới “cái đích hướng nghiệp”. Nhiều HS sau khi tham gia học NPT vẫn chưa xác định một cách cụ thể, rõ ràng sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân nên vẫn rất lúng lúng trong việc chọn hướng đi tiếp theo hoặc chọn nghề phù hợp. Đối chiếu thực trạng GDHN qua HĐGDNPT với các điều kiện cần thiết để GDHN qua HĐGDNPT hiệu quả cho thấy rõ mâu thuẫn giữa một bên là yêu cầu GDHN qua HĐGDNPT đạt hiệu quả với một bên là những điều kiện cần thiết cho GDHN qua HĐGDNPT vừa thiếu, vừa yếu. Vấn đề đặt ra là phải xác định được các biện

pháp để nhanh chóng giải quyết mâu thuẫn này. Những biện pháp đưa ra phải phù hợp với điều kiện thực tế còn nhiều khó khăn của các cơ sở giáo dục và mang tính khả thi cao.

5. Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDHN qua HĐGDNPT

a. Nâng cao năng lực GDHN qua HĐGDNPT cho đội ngũ GV đang tham gia dạy NPT tại các cơ sở giáo dục

Xuất phát từ quan điểm ” giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Giáo viên phải có đủ đức, đủ tài”, tôi cho rằng biện pháp đầu tiên có thể thực hiện ngay được, đó là mở các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức, kỹ năng về hướng nghiệp để giúp giáo viên dạy NPT vừa được bổ sung những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về nghề, vừa được trang bị những kiến thức, kỹ năng hướng nghiệp để tiến hành GDHN qua HĐGDNPT. Để thực hiện được biện pháp này, cần tổ chức tiến hành những công việc sau:

- Tổ chức nghiên cứu chương trình, tài liệu HĐGDNPT để xác định những kiến thức, kỹ năng chuyên môn cần bồi dưỡng cho giáo viên dạy NPT. Trên cơ sở đó, tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng về chuyên môn theo mô đun cho giáo viên đang dạy những nghề phổ biến, có đông HS tham gia học như nghề tin học, nghề điện dân dụng, nghề cắt may, nghề làm vườn...
- Tổ chức nghiên cứu, rà soát những nội dung được trình bày trong tài liệu giáo khoa nghề phổ thông, từ đó đối chiếu với những yêu cầu, nội dung GDHN và năng lực hướng nghiệp HS cần có để biên soạn tài liệu hướng dẫn giáo viên thực hiện GDHN qua HĐGDNPT của một số nghề cụ thể.
- Mở các lớp tập huấn cho giáo viên dạy NPT về hai tài liệu trên. Có thể tập huấn trong năm học, cũng có thể tập huấn vào dịp hè, nhưng tốt nhất là vào dịp hè để huy động được đông đảo giáo viên tham gia.

b. Tổ chức cho HS được xác định sở thích nghề nghiệp, khả năng của bản thân trước khi tham gia học NPT

Việc biết rõ sở thích nghề nghiệp và khả năng của bản thân giúp cho HS có cơ sở khoa học để lựa chọn nghề phổ thông tham gia học. Nhờ đó, các em có điều kiện phát triển khả năng vốn có của bản thân, đồng thời có môi trường rất thuận lợi để kiểm nghiệm sở thích, khả năng của bản thân và tìm hiểu những yêu cầu của nghề mà các em yêu thích. Nếu trong suốt quá trình tham gia học NPT, HS luôn cảm thấy hứng thú, say mê với những hoạt động nghề nghiệp, luôn đạt được kết quả tốt thì các em có thể lựa chọn nghề này hoặc những nghề có nội dung, yêu cầu của nghề gần giống với nghề mà các em đã học để theo đuổi sau này.

Muốn thực hiện được biện pháp này, các cơ sở giáo dục cần làm cho HS hiểu rõ mục đích GDHN của HĐGDNPT và yêu cầu giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên dạy NPT tổ chức cho HS làm trắc nghiệm về sở thích nghề nghiệp. Sau đó, kết hợp kết quả trắc

những sở thích của bản thân HS với tìm hiểu khả năng thực có của HS, giáo viên có thể cho HS lời khuyên chọn NPT phù hợp để học.

c. Tăng cường liên kết với các cơ sở sản xuất, các làng nghề truyền thống, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn trong việc tổ chức HĐGDNPT

Các cơ sở sản xuất, làng nghề truyền thống và các doanh nghiệp là những nơi diễn ra hoạt động nghề nghiệp với đầy đủ các đối tượng, nội dung, yêu cầu của nghề cụ thể. Tại những nơi này còn có cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc, nguyên liệu sản xuất và những người tham gia trực tiếp vào sản xuất. Do đó, đây sẽ là những nơi hỗ trợ rất tốt cho HĐGDNPT về nhân lực và vật lực, đồng thời là nơi để HS trải nghiệm nghề nghiệp và tìm hiểu nghề rất có hiệu quả. Thấy rõ vai trò của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, trong quyết định 126/CP đã quy định “Các ngành kinh tế, văn hóa, cơ sở sản xuất...đóng tại địa phương có trách nhiệm sử dụng cơ sở vật chất, cán bộ nghiệp vụ của mình để giúp đỡ các trường phổ thông trong việc bồi dưỡng lao động kỹ thuật và hướng nghiệp cho HS”. Trong Quyết định cũng phân công “Các bộ, các ngành kinh tế có kế hoạch hướng dẫn các cơ sở sản xuất giúp đỡ các trường phổ thông ở địa phương trong việc dạy lao động kỹ thuật và hướng nghiệp”. Để thực hiện được biện pháp này, đòi hỏi các địa phương phải tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp, các ngành đối với HĐGDNPT để họ chỉ đạo các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn hỗ trợ, giúp đỡ các trường phổ thông tổ chức HĐGDNPT, đồng thời tạo điều kiện cho HS được tham quan, được trải nghiệm nghề ngay tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các trường phổ thông cũng cần chủ động bàn bạc, liên kết với những người có trách nhiệm ở các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, các làng nghề truyền thống để họ cử người giúp đỡ hoặc có kế hoạch hỗ trợ HĐGDNPT cho nhà trường.

d. Đa dạng hóa các nghề phổ thông nhằm tạo điều kiện cho HS được lựa chọn NPT theo học phù hợp với nguyện vọng, sở thích, khả năng của bản thân

Việc tư vấn cho HS chọn NPT để tham gia học chỉ thực sự có hiệu quả khi số lượng NPT được tổ chức dạy ở mỗi cơ sở giáo dục đủ để đáp ứng nhu cầu học nghề của HS. Đây là điều khó thực hiện nếu như việc tổ chức dạy và học nghề chỉ bó gọn trong nhà trường. Nhưng nếu mỗi cơ sở giáo dục biết tranh thủ sự giúp đỡ của các Ban, Ngành, Đoàn thể, Hội Cha mẹ HS, các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, các làng nghề truyền thống thì có nhiều khả năng sẽ thực hiện được. Do vậy, các CBQL của các cơ sở giáo dục, các địa phương cần có kế hoạch từng bước mở rộng các NPT, trước hết là các nghề truyền thống ở địa phương, những nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ và những nghề mà có đông HS muốn theo học.

e. Tăng cường sự quản lý, giám sát của CBQL đối với HĐGDNPT

Quản lý, giám sát thường xuyên, có kế hoạch và chặt chẽ là điều kiện không thể thiếu để thúc đẩy HĐGDNPT phát triển và đáp ứng được mục đích GDHN. Điều này đòi hỏi các cấp quản lý phải nâng cao nhận thức đối với HĐGDNPT, coi đây như một mặt giáo dục quan trọng trong nhà trường phổ thông nhằm giúp HS hình thành và phát triển những năng lực hướng nghiệp cần có ở mỗi HS, nhờ đó các em có cơ sở vững chắc để chọn cho mình một nghề nghiệp phù hợp, một tương lai tốt đẹp.

Để thực hiện biện pháp này, điều đầu tiên cần phải được các CBQL quan tâm thực hiện, đó là xây dựng kế hoạch quản lý HĐGDNPT sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường, đồng thời phù hợp với nhu cầu học NPT của HS và sự phát triển ngành nghề ở địa phương, xã hội. Những nội dung, biện pháp, thời gian đề ra trong kế hoạch cần được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

Trên đây là một số biện pháp mà bản thân tôi thấy rằng có thể thực hiện ngay được để nâng cao hiệu quả GDHN qua HĐGDNPT. Rất mong rằng những biện pháp này sẽ được thực hiện trong thực tế với sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp quản lý, các giáo viên làm nhiệm vụ dạy NPT, đặc biệt là sự quan tâm, ủng hộ và hỗ trợ của tổ chức VVOB Việt Nam đối với các tỉnh tham gia chương trình hướng nghiệp.

Xin chân thành cảm ơn

PHẦN PHỤ LỤC

Bảng 2: Năng lực hướng nghiệp cần có của HS cấp trung học

Khu vực	Năng lực
Khu Vực A: Nhận thức bản thân	<p>Năng Lực 1 Xây dựng được kiến thức về bản thân trong bốn lĩnh vực: sở thích, khả năng, cá tính và giá trị, và dùng kiến thức này cho việc hướng nghiệp suốt đời.</p> <p>Năng Lực 2 Tìm hiểu bối cảnh gia đình, cộng đồng, Việt Nam, và thế giới, và dùng kiến thức này cho việc hướng nghiệp suốt đời.</p> <p>Năng Lực 3 Xác nhận được mong muốn, ước mơ, hy vọng, bản ngã và mục tiêu đời mình, và dùng kiến thức này cho việc hướng nghiệp suốt đời.</p>
Khu Vực B: Nhận thức nghề nghiệp	<p>Năng Lực 4 Xây dựng kiến thức về các ngành học, các trường đại học, cao đẳng, nghề ở trong và ngoài nước, và dùng kiến thức này cho quyết định chọn ngành học và trường học sau khi hoàn tất lớp 9 và lớp 12.</p> <p>Năng Lực 5 Xây dựng kiến thức về nghề, các cơ quan, công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước, và dùng kiến thức này cho quyết định chọn nghề và nơi làm việc (công ty, cơ quan, nhà máy, v.v.) trong tương lai.</p> <p>Năng Lực 6 Đánh giá được vai trò của thông tin cũng như sử dụng được ảnh hưởng của thông tin đối với việc quyết định nghề nghiệp (chọn ngành học, trường học, loại công việc, và nơi làm việc công ty) của mình.</p>
Khu Vực C Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp	<p>Năng Lực 7 Xác định mục tiêu nghề nghiệp</p> <p>Năng Lực 8 Hoạt động ngoại khóa và tham gia phục vụ cộng đồng để tạo thêm cơ hội nghề nghiệp.</p> <p>Năng Lực 9 Lập kế hoạch và từng bước thực hiện những bước trong kế hoạch nghề nghiệp</p>